

Số: 20 /2017/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 18 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định về định mức và nội dung chi phí quản lý dự án của Ban Quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc

Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Số 2956
Ngày 02/8/2017

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về thanh, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 45/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định định mức và nội dung chi phí quản lý dự án của Ban Quản lý xã đối với dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về định mức và nội dung chi phí quản lý dự án của Ban Quản lý xã đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 như sau:

1. Định mức chi phí

- | | |
|--|-------|
| a) Công trình xây dựng dân dụng: | 2,63% |
| b) Công trình công nghiệp: | 2,76% |
| c) Công trình giao thông: | 2,35% |
| d) Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: | 2,49% |
| đ) Công trình hạ tầng kỹ thuật: | 2,21% |

Chi phí quản lý dự án của Ban Quản lý xã trong dự toán xây dựng công trình xác định theo định mức tỷ lệ phần trăm (%) nhân với chi phí xây dựng (chưa có thuế giá trị gia tăng) và chi phí thiết bị (chưa có thuế giá trị gia tăng) trong dự toán xây dựng công trình được duyệt (phần nhà nước đầu tư).

Trường hợp các dự án đầu tư xây dựng tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ thì chi phí quản lý dự án của Ban Quản lý xã được nhân với hệ số điều chỉnh $k = 1,35$.

Trường hợp chi phí thiết bị chiếm tỷ trọng $\geq 50\%$ tổng chi phí xây dựng và thiết bị trong tổng mức đầu tư được duyệt thì chi phí quản lý dự án của Ban Quản lý xã được nhân với hệ số điều chỉnh $k = 0,8$.

2. Nội dung chi phí

a) Các khoản phụ cấp lương: Làm đêm, thêm giờ, lưu động, trách nhiệm, phụ cấp kiêm nhiệm quản lý dự án, phụ cấp khác theo quy định của pháp luật.

Đối với phụ cấp kiêm nhiệm, thù lao quản lý dự án: Tùy từng dự án cụ thể Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định mức chi trên cơ sở mức chi thực tế của địa phương và nguồn kinh phí quản lý dự án.

b) Chi tiền công trả cho lao động theo hợp đồng (nếu có).

c) Chi thanh toán dịch vụ công cộng: Tiền điện, tiền nước, vệ sinh môi trường, nhiên liệu, khoán phương tiện, các dịch vụ khác.

d) Chi mua vật tư văn phòng: Công cụ, dụng cụ văn phòng, tủ tài liệu, bàn ghế, văn phòng phẩm, bảo hộ lao động, khác.

đ) Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc: Cước phí điện thoại, bưu chính, Fax, Internet, tuyên truyền, sách, báo, tài liệu quản lý.

e) Chi phí tổ chức hội nghị liên quan đến dự án.

g) Chi thanh toán công tác phí.

h) Chi phí khác.

i) Dự phòng: Bằng 10% của dự toán.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2017.

Nơi nhận: *Thư*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu VT, HS

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du